

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **106/2021/HS-ST**.
Ngày: 01-7-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N– TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2021/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U, sinh năm 1987 tại Kiên Giang. Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn Đ - sinh năm 1943 (chết) và bà Đặng Thị Kh- sinh năm 1953; có vợ là Đỗ Thị Ngọc H, có 01 con sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH P (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Công nghiệp N3, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn U là công nhân kho phay mặt của Công ty P, thuộc khu công nghiệp N3, huyện N, tỉnh Đồng Nai. U có quen biết với Hồ Trọng Th làm chung công ty, Th nói U lấy trộm mũi khoan các loại của công ty

đem ra ngoài cất giấu đến cuối tháng Th sẽ mua với giá là 20.000 đồng/01 mũi khoan, U đồng ý. Vào lúc 22 giờ 55 phút ngày 02/01/2021, U đi ngang qua kho vật liệu sản xuất của Công ty P thì phát hiện cửa kho không khóa, không có ai trông coi kho nên U đi vào trong kho mở tủ lấy trộm 03 hộp mũi dao phay tổng số 150 cái và 207 mũi dao khoan bỏ vào trong 04 túi quần. Sau đó, U đem số mũi khoan và lưỡi dao vừa lấy trộm được đi ra xe mô tô (chưa rõ biển số) của U bỏ vào cốp xe cất giấu. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/01/2021, U lấy lý do bị đau bụng xin tổ trưởng đi về và được tổ trưởng đồng ý. U đi ra lấy xe và điều khiển xe về phòng trọ của U ở ấp 3, xã L, huyện N và cất giấu số mũi dao phay và mũi khoan vừa trộm cắp được vào gầm bếp. Đến 08 giờ ngày 03/01/2021, anh Lê Bá Ph là quản lý kho sản xuất vật liệu của Công ty P đến kiểm tra kho thì phát hiện bị mất một số mũi khoan và lưỡi dao nên đã báo cho chị Hồ Nhật Ph là tổng vụ Công ty P biết sự việc. Chị Ph đã trình báo Đoàn Công an khu công nghiệp N lập hồ sơ. Đến ngày 06/01/2020, Công an Đoàn khu công nghiệp N mời U lên làm việc, U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tang vật vụ án:

- 60 (sáu mươi) cây dao đầu bằng phi 6 AA435M-0600-D6.
- 20 (hai mươi) cây dao đầu bằng phi 4 AA435M-0400-D4.
- 40 (bốn mươi) cây dao đầu bằng phi 3 AA435M-0300-D4.
- 10 (mười) cây dao đầu bằng phi 1 AA435M-0100-D4.
- 30 (ba mươi) cây dao đầu bằng phi 2 M2X50L x 2d*2T.
- 27 (hai mươi bảy) mũi khoan DRILL phi 4.8.
- 20 (hai mươi) cây dao hình cầu R0.6*2.5*50L*4d*2T.
- 100 (một trăm) lưỡi dao 3 cạnh TPMR 160308 TT8020.
- 50 (năm mươi) lưỡi dao RXXM 12T3 M TT9080.

* Tại kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG-HĐĐG ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận:

+ 60 (sáu mươi) cây dao đầu bằng phi 6 AA435M-0600-D6. Giá trị sử dụng còn lại 100%.

+ 20 (hai mươi) cây dao đầu bằng phi 4 AA435M-0400-D4. Giá trị sử dụng còn lại 100%.

+ 40 (bốn mươi) cây dao đầu bằng phi 3 AA435M-0300-D4. Giá trị sử dụng còn lại 100%.

+ 10 (mười) cây dao đầu bằng phi 1 AA435M-0100-D4. Giá trị sử dụng còn lại 100%.

+ 30 (ba mươi) cây dao đầu bằng phi 2 M2X50L x 2d*2T. Giá trị sử dụng còn lại 100%.

+ 27 (hai mươi bảy) mũi khoan DRILL phi 4.8. Giá trị sử dụng còn lại 100%.

+ 20 (hai mươi) cây dao hình cầu R0.6*2.5*50L*4d*2T. Giá trị sử dụng còn lại 100%.

+ 100 (một trăm) lưỡi dao 3 cạnh TPMR 160308 TT8020. Giá trị sử dụng còn lại 100%.

+ 50 (năm mươi) lưỡi dao RXXM 12T3 M TT9080. Giá trị sử dụng còn lại 100%.

Tổng giá trị tài sản định giá: 75.221.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi một ngàn đồng).

* Tại bản cáo trạng số 109/CT.VKS-NT ngày 10 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Nguyễn Văn U là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn U không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 22 giờ 55 ph U ngày 02/01/2021, Nguyễn Văn U đã thực hiện hành vi trộm cắp 60 (sáu mươi) cây dao đầu bằng phi 6 AA435M-0600-D6; 20 (hai mươi) cây dao đầu bằng phi 4 AA435M-0400-D4; 40 (bốn mươi) cây dao đầu bằng phi 3 AA435M-0300-D4; 10 (mười) cây dao đầu bằng phi 1 AA435M-0100-D4; 30 (ba mươi) cây dao đầu bằng phi 2 M2X50L x

2d*2T; 27 (hai mươi bảy) mũi khoan DRILL phi 4.8; 20 (hai mươi) cây dao hình cầu R0.6*2.5*50L*4d*2T; 100 (một trăm) lưỡi dao 3 cạnh TPMR 160308 TT8020; 50 (năm mươi) lưỡi dao RXMX 12T3 M TT9080 của Công ty TNHH P thuộc khu công nghiệp N3, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 75.221.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi một ngàn đồng).

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 109/CT.VKS-NT ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và các khu công nghiệp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, từ đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho Công ty TNHH P, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: 60 (sáu mươi) cây dao đầu bằng phi 6 AA435M-0600-D6; 20 (hai mươi) cây dao đầu bằng phi 4 AA435M-0400-D4; 40 (bốn mươi) cây dao đầu bằng phi 3 AA435M-0300-D4; 10 (mười) cây dao đầu bằng phi 1 AA435M-0100-D4; 30 (ba mươi) cây dao đầu bằng phi 2 M2X50L x 2d*2T; 27 (hai mươi bảy) mũi khoan DRILL phi 4.8; 20 (hai mươi) cây dao hình cầu R0.6*2.5*50L*4d*2T; 100 (một trăm) lưỡi dao 3 cạnh TPMR 160308 TT8020; 50 (năm mươi) lưỡi dao RXMX 12T3 M TT9080 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Xuân